

Phụ lục II

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ SỰ NGHIỆP Y TẾ NĂM 2023 (ĐỢT 1)

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	54.427	
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh	4.804	
	<i>Kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh lưu động cho nhân dân vùng sâu vùng xa</i>	300	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	2.160	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	2.344	
2	Bệnh viện Bãi Cháy	1.719	
	<i>Kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh lưu động cho nhân dân vùng sâu vùng xa</i>	500	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	1.219	
3	Bệnh viện ĐK khu vực Cẩm phả	1.227	
	<i>Kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh lưu động cho nhân dân vùng sâu vùng xa</i>	200	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	840	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	187	
4	Bệnh viện Phổi	1.046	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	582	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	22	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	442	
	- Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng	224	
	- Dịch vụ truyền thông giáo dục sức khoẻ về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khoẻ; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khoẻ môi trường sống; sức khoẻ trường học và phòng, chống bệnh tật học đường	6	
	- Chỉ đạo tuyến và nâng cao năng lực về công tác phòng chống Lao	212	
5	Bệnh viện Bảo vệ sức khỏe tâm thần	4.001	
	<i>Kinh phí chăm sóc bệnh nhân vô thừa nhận</i>	1.415	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	1.351	

	- Dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh tật học đường	1.176	
	- Dịch vụ truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường	25	
	- Chỉ đạo tuyên và nâng cao năng lực về công tác Bảo vệ sức khỏe Tâm thần	150	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	780	
	<i>Chương trình trợ giúp xã hội và PHCN cho người tâm thần, rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng</i>	455	<i>Nhập tabmis riêng - Nguồn chi đảm bảo xã hội dự toán NSNN năm 2023 (mã 398)</i>
	- Thông tin, tuyên truyền	81	
	- Hội nghị đào tạo, tập huấn	230	
	- Công tác phát hiện sớm trẻ tự kỷ, người rối nhiễu tâm trí, tư vấn về PHCN đối với người tâm thần, trẻ tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí	144	
6	Bệnh viện Y dược cổ truyền	1.215	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	<i>1.104</i>	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	<i>111</i>	
	- Chỉ đạo tuyên và nâng cao năng lực về Y dược Cổ Truyền	111	
7	Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng	1.081	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	<i>600</i>	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	<i>373</i>	
	- Dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh tật học đường	240	
	- Nâng cao năng lực cho tuyến dưới về Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	133	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	<i>108</i>	
8	Bệnh viện Sản Nhi	2.205	
	<i>Kinh phí hỗ trợ khám chữa bệnh lưu động cho nhân dân vùng sâu vùng xa</i>	<i>300</i>	

	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	1.698	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	207	
9	Bệnh viện ĐK Cẩm phả	821	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	720	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	101	
10	Trung tâm Y tế huyện Bình Liêu	980	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	696	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	224	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	60	
11	Trung tâm Y tế huyện Ba chẽ	1.057	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	696	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	256	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	75	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	30	
12	Trung tâm Y tế huyện Đầm Hà	1.302	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	720	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	288	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	80	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	214	
13	Trung tâm Y tế huyện Cô Tô	866	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	696	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	96	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	25	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	49	
14	Trung tâm Y tế thành phố Hạ Long	1.829	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	90	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	1.056	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	260	
	<i>Kinh phí hỗ trợ cơ sở Methadone</i>	423	<i>Lương bảo vệ tạp vụ, Vật tư phục vụ bệnh nhân</i>
15	Trung tâm Y tế thành phố Uông Bí	891	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	204	

	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	320	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	85	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	58	
	<i>Kinh phí hỗ trợ cơ sở Methadone</i>	224	<i>Lương bảo vệ, tạp vụ, vật tư phục vụ bệnh nhân</i>
16	Trung tâm Y tế thành phố Cẩm phả	807	
	<i>Kinh phí hỗ trợ cơ sở Methadone</i>	145	<i>Vật tư phục vụ bệnh nhân</i>
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	512	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	150	
17	Trung tâm Y tế thị xã Đông Triều	2.110	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	100	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	870	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	672	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	200	
	<i>Kinh phí hỗ trợ cơ sở Methadone</i>	268	<i>Lương bảo vệ, tạp vụ, vật tư phục vụ bệnh nhân, tiền làm thêm giờ cho cán bộ TTYT kiêm nhiệm công tác Methadone</i>
18	Trung tâm Y tế thị xã Quảng Yên	1.749	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	966	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	608	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	175	
19	Bệnh viện Đa khoa Hạ Long	973	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	792	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	181	
20	Trung tâm Y tế huyện Vân Đồn	1.205	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	360	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	112	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	384	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	115	
	<i>Kinh phí hỗ trợ cơ sở Methadone</i>	234	<i>Lương bảo vệ tạp vụ, Vật tư phục vụ bệnh nhân</i>
21	Trung tâm Y tế huyện Tiên Yên	1.311	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	696	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	224	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	90	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	301	
22	Trung tâm Y tế huyện Hải Hà	1.161	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	648	

	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	352	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	110	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	51	
23	Trung tâm Y tế thành phố Móng cái	1.959	
	<i>Kinh phí công nghệ thông tin</i>	1.140	
	<i>Kinh phí vận hành kết nối trạm y tế xã với trung tâm y tế, bảo hiểm y tế</i>	544	
	<i>Kinh phí rác thải, nước thải các trạm y tế</i>	165	
	<i>Kinh phí đào tạo</i>	110	
24	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	8.767	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	8.395	
	- Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu	1.157	
	- Dịch vụ khám chữa bệnh, phục hồi chức năng	1.754	
	- Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và các bệnh tật học đường	2.430	
	- Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế	52	
	- Dịch vụ truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường	1.482	
	- Chi đạo tuyến và nâng cao năng lực về y tế dự phòng	1.520	
	<i>Kinh phí duy trì kho vật tư chống dịch toàn ngành</i>	372	
25	Trung tâm Kiểm nghiệm	1.760	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	1.650	
	- Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định	1.650	
	<i>Kinh phí hiệu chuẩn thiết bị</i>	90	
	<i>Kinh phí hỗ trợ công tác đấu thầu thuốc tập trung</i>	20	
26	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	2.084	

	<i>Kiểm nghiệm An toàn thực phẩm</i>	1.471	
	<i>Dịch vụ truyền thông giáo dục sức khoẻ về an toàn thực phẩm</i>	547	
	<i>Chỉ đạo tuyến và nâng cao năng lực cho tuyến dưới về an toàn thực phẩm</i>	66	
27	Chi cục Dân số - KHHGD	5.497	
	<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công</i>	5.497	
	- Các dịch vụ Kế hoạch hoá gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng	229	
	- Tư vấn, khám sức khoẻ Tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế	664	
	- Dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - KHHGD, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn	4.096	
	- Chỉ đạo tuyến và nâng cao năng lực cho tuyến dưới về Dân số - KHHGD	508	

